

Bản án số: 268/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 11/9/2024.

V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Ngọc Liêm, ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 513/2024/TLST-HNGĐ, ngày 8 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 889/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1992 cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Mai Văn T, sinh năm 1988 cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà V trình bày: bà và ông Mai Văn T do quen biết và tự tìm hiểu đi đến hôn nhân năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi không thể giải quyết được, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 02/2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với ông Mai Văn T. Về con chung: có 02 con chung tên Mai Đức T1, sinh ngày 01/10/2010; Mai Thị Bảo T2, sinh ngày 12/4/2016, hiện bà đang chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông **Mai Văn T** trình bày: Ông và vợ là **Nguyễn Thị Tuyết V** quen biết và tự tìm hiểu đi đến hôn nhân năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi, vợ chồng có làm thủ tục xin ly hôn tại Tòa án năm 2015 sau đó rút đơn hàn gắn lại vợ chồng sinh sống. Nay vợ làm đơn xin ly hôn vẫn không đồng ý vì còn thương vợ và con, nếu vợ cương quyết xin ly hôn, tùy Tòa án giải quyết. Về con chung: có 02 con chung tên **Mai Đức T1**, sinh ngày 01/10/2010; **Mai Thị Bảo T2**, sinh ngày 12/4/2016. Hiện vợ chồng đang nuôi dưỡng, yêu cầu Tòa án cho vợ chồng hàn gắn. Nếu ly hôn yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà **Nguyễn Thị Tuyết V** đối với ông **Mai Văn T**; bà **Nguyễn Thị Tuyết V** được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên **Mai Đức T1**, sinh ngày 01/10/2010; **Mai Thị Bảo T2**, sinh ngày 12/4/2016; ông **T** không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại **xã K, huyện C, tỉnh An Giang**, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*: Bà **V** và ông **T** kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà **V** trình bày, vợ chồng chung sống được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Bà **V** làm đơn xin ly hôn tại Tòa án vào năm 2015 sau đó rút đơn hàn gắn lại vợ chồng sinh sống đến năm 2023 thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi không thể giải quyết được; ông **T** không đồng ý ly hôn. Nếu vợ cương quyết xin ly hôn thì tùy Tòa án quyết định. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà **V** ông **T** nguyên nhân do trong cách cư xử của ông **T** trong cuộc sống, khi có rượu không kèm chế trong lời nói dẫn đến tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 02/2023 đến nay. Trong thời gian này, ông **T** không thay đổi cách ứng xử trong quan hệ vợ chồng, bà **V** xin ly hôn ông **T** không đồng ý ly hôn cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn; hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, không ai quan tâm đến nhau. Vì vậy, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V xin ly hôn ông T.

[3] Về quan hệ con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Mai Đức T1, sinh ngày 01/10/2010; Mai Thị Bảo T2, sinh ngày 12/4/2016, hiện con chung đang sinh sống với bà V, khi ly hôn bà V yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi 02 chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung do bà V chăm sóc nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định. Nguyên vọng cháu T1, cháu T2 đều mong muốn được tiếp tục chung sống với bà V. Vì vậy, nghĩ nên giao 02 con chung cho bà V nuôi dưỡng ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà V phải chịu là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết V xin ly hôn ông Mai Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 17 tháng 01 năm 2012 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Mai Đức T1, sinh ngày 01/10/2010; Mai Thị Bảo T2, sinh ngày 12/4/2016; ông Lê Ông T3 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T3 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: các bên không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà V ông T3 xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà V, ông T3 phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết V phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0015694 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 8/7/2024.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình